TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2023/HS-ST
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Du;

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS 16 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc Y**, sinh năm 1998; tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Võ Thị Cẩm N; bị cáo có 01 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được trả tự do; ngày 22/3/2023, bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Thành Nh, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 12, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2017, Trương Ngọc Y đến Công ty Wanek, địa chỉ tại đường số 06, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để phỏng vấn xin việc làm. Tại đây, trong lúc ngồi đợi phỏng vấn, Y gặp và quen với chị Nguyễn Thị Kim N cũng đến phỏng vấn xin việc làm tại Công ty Wanek. Sau khi phỏng vấn xong, Y và chị N được Công ty Wanek cho vào phòng thử việc thì Y nhìn thấy chị N có cất chiếc chìa khóa chiếc xe mô tô, biển số 95H1 – 112.18 vào chiếc bịch nylon ở phòng phỏng vấn rồi Y cùng chị N đi vào phòng thử việc. Đến khoảng 13 giờ 45 phút, do Y thử việc không đạt nên Công ty Wanek không nhận Y vào làm việc nên Y bỏ đi về trước còn chị N được nhận vào làm việc. Trong lúc đi về, Y thấy chiếc bịch nylon của chị N đang để ở phòng phỏng vấn nên nảy sinh ý định lấy chiếc chìa khóa xe mô tô nói trên của chị N rồi đi ra nhà xe mở cốp xe mô tô biển số 95H1 – 1121.8 để tìm tài sản lấy trộm. Thực hiện ý định trên, Y lấy chìa khóa xe mô tô của chị N rồi đi ra nhà xe Công ty Wanek và mở cốp xe lấy trộm được 01 (một) nhẫn vàng 24K; 05 (năm) nhẫn vàng 18K; 02 (hai) vòng tay bằng vàng 18K; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K rồi Y đem chìa khoá xe mô tô biển số 95H1 – 112.18 để lại chiếc bịch nylon trong phòng phỏng vấn của Công ty Wanek. Sau đó, Y đem số vàng đã lấy trộm được của chị N về phòng trọ, địa chỉ tại khu phố 1, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Đến buổi chiều ngày 31/8/2017, Y đem số vàng trộm được đến Cửa hàng Vàng Kim Nhật, địa chỉ tại số 1249, đường Phạm Văn Đồng, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bán cho chủ cửa hàng là anh Phạm Thành Nh với số tiền 4.200.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, chị N mở cốp xe mô tô, biển số 95H1 – 112.18 thì phát hiện số vàng để trong cốp xe mô tô đã bị mất; chị N nghi ngờ Y đã trộm nên đến Công ty Wanek để xem lại Camera an ninh ở nhà xe của Công ty thì phát hiện Y là người đã lấy trộm số tài sản nêu trên nên chị N đến Công an phường Hòa Phú trình báo sự việc. Ngày 09/9/2017, Công an phường Hòa Phú yêu cầu Y về trụ sở để làm việc, Y đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị N. Cùng ngày 09/9/2017, Công an phường Hòa Phú chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng Y đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Phạm Thành Nh khi mua 01 (một) nhẫn vàng 24K; 05 (năm) nhẫn vàng 18K; 02 (hai) vòng tay bằng vàng 18K; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K của Trương Ngọc Y thì anh Nh không biết được đây là tài sản do Y trộm của người khác mà có. Đồng thời, sau khi anh Nh mua lại số vàng nêu trên, anh Nh đã đem số vàng này nấu thành chất lỏng rồi để nguội thành cục. Sau đó, anh Nh đã đem đến khu vực Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh để đổi lấy vòng đeo tay bằng vàng khác để phục vụ cho việc kinh doanh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được số vàng nêu trên.

Ngày 14/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ

Dầu ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 222 và Quyết định trưng cầu giám định số 178 ngày 19/9/2017 đối với 01 (một) nhẫn vàng 24K; 05 (năm) nhẫn vàng 18K; 02 (hai) vòng tay bằng vàng 18K; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K. Tuy nhiên, đến ngày 17/01/2018, Hội đồng định giá tài sản thường xuY trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương không có Kết luận định giá tài sản cũng như Bản kết luận giám định đối với số vàng nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu không đủ cơ sở để ra quyết định khởi tố bị can đối với Trương Ngọc Y về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 17/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Đến ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục có Yêu cầu định giá tài sản số 755 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuY trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một định giá đối với: 01 (một) nhẫn vàng 24K; 05 (năm) nhẫn vàng 18K; 02 (hai) vòng tay bằng vàng 18K; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K. Ngày 20/9/2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuY trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 443 về việc trả lời định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một như sau:

"Do tài sản yêu cầu định giá là vàng 18K, vàng 9999, bạch kim và ngọc trai (không thu hồi được), nên Hội đồng định giá thường xuY tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một không có cơ sở chuyển tài sản đến cơ quan chuY môn (Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – C09B) hỗ trợ xác định chất lượng, trọng lượng của tài sản để làm cơ sở xác định giá trị tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một. Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản (vàng 18K, vàng 24K) tại thời điểm tài sản bị xâm hại trên cơ sở cung cấp tỉ giá vàng của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương (Công văn số 2221/STC-GCS ngày 18/9/2017 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương) cung cấp cụ thể như sau: Giá vàng 24K bán ra là: 3.641.000 đồng/01 chỉ (ba triệu, sáu trăm bốn mốt nghìn đồng một chỉ); Giá vàng 18K bán ra là: 2.730.000 đồng/01 chỉ (hai triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng một chỉ)".

Căn cứ vào các Hóa đơn mua vàng của bị hại Nguyễn Thị Kim N; lời khai của người mua vàng là anh Phạm Thành Nh; Công văn số 2221 ngày 18/9/2017 của Sở tài chính tỉnh Bình Dương về việc cung cấp tỉ giá vàng và Công văn số 443 ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuY trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định trị giá tài sản do Trương Ngọc Y chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim N cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản khảo sát	Các thông số kỹ thuật của tài sản	Giá bán lẻ tại thời điểm tài sản bị xâm phạm	Thành tiền
1	01 nhẫn trơn vàng 24K	Trọng lượng 1 chỉ	3.641.000 đồng/chỉ	3.641.000 đồng
2	01 nhẫn hột đỏ vàng 18K	Trọng lượng 1 phân 7	2.730.000 đồng/chỉ	614.000 đồng
3	02 nhẫn vàng 18K	Trọng lượng 7 phân 8	2.730.000 đồng/chỉ	2.429.000 đồng
4	01 nhẫn rồng ngậm hột châu vàng 18K	Trọng lượng 1.5463 chỉ	2.730.000 đồng/chỉ	4.521.000 đồng
5	01 nhẫn trơn vàng 18K	Trọng lượng 2 phân	2.730.000 đồng/chỉ	646.000 đồng
6	02 Vòng tay vàng 18K	Trọng lượng 9 phân 6	2.730.000 đồng/chỉ	2.920.000 đồng
7	01 dây chuyền vàng 18K	Trọng lượng 4 phân 3	2.730.000 đồng/chỉ	1.323.000 đồng
8	01 mặt dây chuyền vàng 18K	Trọng lượng 1 phân 89	2.730.000 đồng/chỉ	665.000 đồng
Tổng số tiền				16.579.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một nhận thấy: Hành vi của Trương Ngọc Y đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; đồng thời ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Ngọc Y để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam không thành do Y đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định truy nã đối với Trương Ngọc Y. Đến ngày 22/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt được Y theo quyết định truy nã để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị hại N, quá trình điều tra chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Hiện tại, Y chưa bồi thường số tiền nêu trên cho chị N.

Đối với anh Phạm Thành Nh khi mua số vàng mà bị cáo trộm thì anh Nh không biết số tài sản trên do Y chiếm đoạt của chị N mà có được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét và xử lý đối với anh Nh.

Cáo trạng số 126/CT-VKSTDM ngày 10/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Ngọc Y về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguY quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại thống nhất về số lượng vàng đã bị chiếm đoạt như trên và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 31/8/2017, tại khu vực nhà xe của Công ty Wanek, địa chỉ đường số 06, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Ngọc Y đã lén lút lấy trộm của bị hại Nguyễn Thị Kim Ng 01 (một) nhẫn vàng 24K; 05 (năm) nhẫn vàng 18K; 02 (hai) vòng tay vàng 18K; 01 (một) dây chuyền vàng 18K và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K; với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.579.000 đồng. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với

tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

TuY bố bị cáo Trương Ngọc Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2023; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2017 đến ngày 18/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Ngọc Y phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim N số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Ngọc Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh